



THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về đất trồng lúa

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã chủ trì cuộc họp về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về đất trồng lúa. Tham dự có đồng chí Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công an, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Sau khi nghe Báo cáo do lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình bày, ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà kết luận như sau:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo tại Thông báo số 293/TB-VPCP ngày 05 tháng 7 năm 2024. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát kỹ, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 293/TB-VPCP và ý kiến của các Bộ, ngành dự họp để hoàn thiện quy định tại Điều 1, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Điều 182 Luật Đất đai.

2. Về vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao:

- Bổ sung giải thích từ ngữ và các tiêu chí xác định, cơ quan chịu trách nhiệm xác định vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao, vùng đất trồng lúa phải bảo vệ nghiêm ngặt, vùng đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Về tiêu chí xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao (khoản 1 Điều 5): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện theo hướng hạn chế tối đa các tiêu chí có tính định tính, bổ sung các tiêu chí định lượng, nhất là về ứng dụng khoa học, công nghệ, giảm phát thải, năng suất cao, đảm bảo phù hợp với từng

vùng, để triển khai thực hiện; bổ sung tiêu chí về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất các cấp.

3. Về Quy định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (Điều 6):

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện theo hướng bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn các loại cây trồng lâu năm được dùng chuyển đổi để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều này; chỉ cho phép chuyển đổi trong diện tích đất trồng lúa được chuyển đổi linh hoạt quy định tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025.

- Bổ sung quy định về tiêu chí “nhưng không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại theo quy định của pháp luật về trồng trọt” đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ Luật Đất đai, Luật Trồng trọt đã giao Chính phủ quy định, đây là cơ sở để các địa phương xác định loại cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

- Bổ sung quy định về các tiêu chí để xác định diện tích đất lúa người sử dụng đất được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đồng thời giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm khoanh định, công khai vị trí, diện tích đất lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại địa phương dựa trên các tiêu chí này.

4. Về điều kiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa (Điều 9): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện theo hướng:

- Giới hạn các đối tượng, trường hợp được xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa để khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, liên doanh, liên kết, phát triển sản xuất lúa hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, có năng suất, chất lượng cao; hạn chế thấp nhất việc xây dựng tràn lan trên đất trồng lúa gây mất trật tự an toàn xã hội thông qua việc quy định các tiêu chí cụ thể, ví dụ như: tiêu chí về dự án nông nghiệp; tiêu chí về quy mô, khả năng tài chính của doanh nghiệp; tiêu chí về quy mô của dự án; tiêu chí về diện tích sử dụng đất trồng lúa...;

- Bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định, cấp phép việc xây dựng này.

5. Về quy định về nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (Điều 12): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục bổ sung quy

định rõ về việc quản lý, sử dụng số tiền này theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

6. Về chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại cho vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao (khoản 3 Điều 14)

Kế thừa và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hiện có đối với đất trồng lúa, đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (về chính sách tín dụng nếu có) xây dựng và hoàn thiện các chính sách mới cho vùng quy hoạch đất trồng lúa năng suất, chất lượng cao theo hướng:

- Các chính sách hỗ trợ, đầu tư cần được giới hạn, không dàn trải, đúng đối tượng, tập trung vào việc đạt được năng suất, chất lượng cao, vào giá trị gia tăng thu được, đạt được mục tiêu của vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khoanh định và công khai.

- Quy định tách bạch chính sách hỗ trợ với chính sách đầu tư, trên cơ sở đó quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước, trách nhiệm của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Xác định rõ nguồn vốn (vốn đầu tư, vốn chi thường xuyên) theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các chính sách hỗ trợ, chính sách đầu tư; đánh giá tác động của các chính sách từ đó xác định tính khả thi.

- Bổ sung thêm chính sách về hỗ trợ, đầu tư về áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại như đã được quy định tại Điều 182

- Đối với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, yêu cầu phải quy định rõ, cụ thể các nội dung của chính sách để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của chính sách như: Hình thức hỗ trợ; Đối tượng, hoạt động được hỗ trợ; Mức, định mức hỗ trợ; Điều kiện, tiêu chí để được hỗ trợ; Thời gian hỗ trợ; Trình tự, thủ tục, hồ sơ để thực hiện các chính sách này; Các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét, quyết định hỗ trợ; Cơ chế, cơ quan kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ, sử dụng hỗ trợ.

- Đa dạng hình thức hỗ trợ.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát kỹ điều khoản chuyển tiếp, điều khoản về hiệu lực của văn bản.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, lưu ý các cơ chế, chính sách, quy định mới (so với dự thảo gửi lấy ý kiến Thành viên Chính phủ tại Phiếu lấy ý kiến số 244/PL.YK/2024 ngày 24 tháng 5 năm 2024) phải đánh giá tác động kỹ lưỡng, lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương liên quan, đối tượng bị tác động và theo đúng quy định

của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi dự thảo Nghị định đến các địa phương để lấy ý kiến góp ý, tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công an chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hoàn thiện dự thảo Nghị định theo các chỉ đạo nêu trên.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTg, các PTTg;
- Các Bộ: NNPTNT, TN&MT, KH&ĐT, TC, CT, XD, GTVT, KH&CN, TP, CA;
- Ngân hàng NNVN;
- TW Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Các Vụ: PL, QH&P, TGD Công TT&T;
- Lưu: VT, NN (03), VLA 12

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân